TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 6 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đình N, sinh năm 1986; đề nghị xét xử vắng mặt.

Đăng ký thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Ninh Khánh; địa chỉ: Xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2021, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T; lời khai của bị đơn là anh Vũ Đình N, nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Vũ Đình N là tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/6/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Thuỷ trình bày: Anh Nguyên là người nghiện ma tuý, tháng 4/2014 anh Nguyên tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng, bị Công an Thành phố Hà Nội bắt, sau đó bị Toà án xử phạt 02 năm tù và đi chấp hành án tại Trại

giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hoá. Đến đầu năm 2017, anh Nguyên chấp hành án xong, trở về địa phương, vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau nhưng được khoảng 01 tháng thì vợ chồng xảy ra cãi nhau, anh Nguyên đánh đập chị. Sau đó chị phát hiện anh Nguyên vẫn còn nghiện ma tuý, nhiều lần lấy trộm tiền của chị, bán tài sản của vợ chồng để mua ma tuý về sử dụng; thậm chí anh Nguyên còn lợi dụng chị đi vay tiền của nhiều người quen với chị để mua ma tuý về sử dụng, chị và gia đình chồng nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Nguyên không nghe, vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, anh Nguyên đánh chị nhiều lần nên chị đã phải bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó lại về đoàn tụ cùng anh Nguyên. Đến tháng 6/2020, anh Nguyên bị công an xã Đạo Lý bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và bị Toà án huyện Lý Nhân xử phạt 02 năm tù nên chị đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ cho đến nay. Hiện nay anh Nguyên đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, Hoa Lư, Ninh Bình, chị Thuỷ xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyên.

Ý kiến của anh Vũ Đình Nguyên: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh, cuộc sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm. Đến tháng 4/2014, anh tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý nên bị Công an Thành phố Hà Nội bắt giữ và bị Toà án xử phạt 02 năm tù, đến năm 2016 khi mãn hạn tù trở về địa phương, vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau. Đến tháng 6/2020 anh tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị Công an xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân bắt giữ, sau đó bị Toà án huyện Lý Nhân xử phạt 33 tháng tù, hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh thừa nhận do bản thân mắc nghiện ma tuý nên vợ chồng có nhiều lúc xảy ra cãi, chửi nhau, bực tức nên anh có lần đánh chị Thuỷ, chị Thuỷ đã bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân nhau. Anh Nguyên xác định vợ chồng không còn tình cảm nhưng do mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Thuỷ.

- *Về con chung:* Chị Thuỷ và anh Nguyên đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 09/10/2012 và cháu Vũ Ngọc Diễm, sinh ngày 30/5/2014, hiện cả hai cháu đều do ông bà nội cháu là ông Vũ Đình Thái và bà Nguyễn Thị Chinh đang nuôi dưỡng.

Trường hợp vợ chồng ly hôn: Chị Thuỷ và anh Nguyên thoả thuận giao cả 02 con chung cho chị Thuỷ nuôi dưỡng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thuỷ.

- *Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác:* Chị Thuỷ và anh Nguyên đều không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỷ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Đình Nguyên. Về con chung: Chị Thuỷ đề nghị giao 02 con chung là cháu Vũ Thị Bảo Ngọc và cháu Vũ Ngọc Diễm cho chị nuôi dưỡng cho

tới khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Nguyên phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị Thuỷ không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thuỷ và anh Vũ Đình Nguyên. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự, giao cháu Vũ Thị Bảo Ngọc và cháu Vũ Ngọc Diễm cho chị Thuỷ nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyên không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Thuỷ. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Nguyễn Thị Thuỷ cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vũ Đình Nguyên đề nghị vắng mặt phiên toà, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thuỷ và anh Vũ Đình Nguyên là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Chị Thuỷ cho rằng: Do anh Nguyên chơi bời, lười lao động, mắc nghiện ma tuý, phá tán tài sản của gia đình, nhiều lần bị bắt và xử phạt tù về tội tàng trữ trái phét chất ma tuý, hiện anh Nguyên đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh Nguyên đánh đập chị nên nhiều lần chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh Nguyên.

Lời khai của anh Nguyên lưu trong hồ sơ vụ án: Anh Nguyên xác định anh nghiện ma tuý từ năm 2012, nhiều lần bị bắt và xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù 33 tháng về tội tàng trữ

trái phép chất ma tuý tại Trại giam Ninh Khánh. Anh xác định trong thời gian còn chung sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, anh có đánh chị Thuỷ nên chị Thuỷ bế con nhỏ bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng do mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Thuỷ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Thuỷ và anh Nguyên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Thuỷ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Thuỷ và anh Nguyên có 02 con chung là cháu Vũ Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 09/10/2012 và cháu Vũ Ngọc Diễm, sinh ngày 30/5/2014. Tại phiên toà, chị Thuỷ xuất trình tài liệu chứng minh hiện đang làm công nhân tại khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, thu nhập bình quân từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, đảm bảo để nuôi con chung, đối với anh Nguyên hiện đang chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con. Quá trình làm việc, chị Thuỷ và anh Nguyên cùng có quan điểm giao 02 con chung cho chị Thuỷ nuôi dưỡng, anh Nguyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thuỷ, cháu Ngọc và cháu Diễm đều có nguyện vọng được ở với chị Thuỷ. Xét thấy thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thuỷ và anh Vũ Đình Nguyên.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 09/10/2012 và cháu Vũ Ngọc Diễm, sinh ngày 30/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Thuỷ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thuỷ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỷ phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thuỷ đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0003832 ngày 25/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Đạo Lý;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy